

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)***Cho ngữ liệu sau đọc và trả lời câu hỏi:*

*Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân,
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung.
Bốn bề bát ngát xa trông,
Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia.
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,
Nửa tình, nửa cảnh như chia tấm lòng.
Tuông người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tám son gột rửa bao giờ cho phai.
Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm?
Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác, biết là về đâu?*

(Kiều ở lầu Ngưng Bích, trích “Truyện Kiều” – Nguyễn Du, NXB Văn học, 2014)

Chú thích: Đoạn trích trên nằm ở phần thứ hai (Gia biến và lưu lạc). Sau khi biết mình bị bán vào chôn lầu xanh, Kiều uất ức tự vẫn. Tú bà vờ hứa hẹn đời Kiều bình phục sẽ gả chồng cho.

Câu 1 (0.5 điểm): Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2 (0.5 điểm): Nhân vật trữ tình trong đoạn trích trên là ai?

Câu 3 (1.0 điểm): Anh/chị hiểu như thế nào về từ “Xuân” trong hai câu thơ: *Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân/ Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung*”?

Câu 4 (1.0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp cú được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 5 (1.0 điểm): Nhận xét của anh/chị về vẻ đẹp tâm hồn của Thúy Kiều qua đoạn trích trên.

PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) Từ tâm trạng cô đơn, bơ vơ của Thúy Kiều trong đoạn trích "*Trước lầu Ngưng Bích*", hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về giá trị của nghị lực sống trong cuộc đời mỗi con người.

Câu 2 (4.0 điểm) Viết bài văn nêu cảm nhận của anh/ chị về tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích ở phần đọc – hiểu.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)****Câu 1.**

Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Thể thơ: lục bát

Câu 2.

Nhân vật trữ tình trong đoạn trích trên là ai?

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích, chú thích và xác định

Lời giải chi tiết:

Nhân vật trữ tình: Thúy Kiều

Câu 3.

Anh/chị hiểu như thế nào về từ “Xuân” trong hai câu thơ: Trước lầu Ngung Bích khóa xuân/ Về non xa tấm trắng gần ở chung”?

Phương pháp:

Dựa vào ngữ cảnh để xác định nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Nghĩa đen: “Xuân” có nghĩa là mùa xuân – mùa của sự tươi trẻ, tràn đầy sức sống.

Nghĩa bóng: “Xuân” ở đây nghĩa là thanh xuân, tuổi trẻ của một cô gái => “Khóa xuân” có nghĩa là thanh xuân của Kiều bị giam cầm, bị kìm hãm trong chốn lầu xanh, mất đi tự do và tuổi trẻ.

Câu 4.

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp cú được sử dụng trong đoạn trích trên.

Phương pháp:

Tìm các từ/cụm từ lặp lại nhiều lần, sau đó phân tích tác dụng của chúng.

Lời giải chi tiết:

- Điệp cú “buồn trông” xuất hiện ở bốn câu thơ cuối:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh.*

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh nỗi buồn triền miên, dai dẳng của Kiều khi bị giam cầm, cô đơn.

+ Tạo nhịp điệu ám ảnh, diễn tả tâm trạng tuyệt vọng, bế tắc của nàng.

Câu 5.

Nhận xét của anh/chị về vẻ đẹp tâm hồn của Thúy Kiều qua đoạn trích trên.

Phương pháp:

Phân tích nội dung đoạn trích để làm rõ tâm trạng và phẩm chất của Kiều.

Lời giải chi tiết:

Vẻ đẹp tâm hồn của Thúy Kiều qua đoạn trích:

- Nỗi nhớ thương sâu nặng: Kiều hướng về gia đình, lo lắng cho cha mẹ khi mình không còn bên cạnh.

- Tấm lòng chung thủy: Nhớ về Kim Trọng với tình yêu son sắt.

- Nỗi buồn và sự cô đơn: Cảnh thiên nhiên phản chiếu tâm trạng lẻ loi, bơ vơ, mất phương hướng.

- Khát vọng tự do, hạnh phúc nhưng lại bị kìm hãm bởi số phận nghiệt ngã.

PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1.

Từ tâm trạng cô đơn, bơ vơ của Thúy Kiều trong đoạn trích "*Trước lầu Ngưng Bích*", hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về giá trị của nghị lực sống trong cuộc đời mỗi con người.

Phương pháp:

- Giải thích: Nghị lực sống là khả năng kiên trì, vượt qua khó khăn, thử thách để vươn lên trong cuộc sống.

- Bàn luận:

+ Nghị lực giúp con người mạnh mẽ đối mặt với nghịch cảnh.

+ Những người có nghị lực thường đạt được thành công và truyền cảm hứng cho xã hội.

+ Thiếu nghị lực dễ dẫn đến bi quan, bỏ cuộc trước khó khăn.

- Dẫn chứng: Những tấm gương có nghị lực vươn lên (Nick Vujicic, Helen Keller, thầy Nguyễn Ngọc Ký...).

- Bài học rút ra: Mỗi người cần rèn luyện nghị lực sống để làm chủ cuộc đời mình.

Lời giải chi tiết:

Trong cuộc sống, mỗi người đều phải đối diện với khó khăn, thử thách, và nghị lực sống chính là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua nghịch cảnh để vươn tới thành công. Nghị lực sống là ý chí kiên trì, lòng dũng cảm và quyết tâm không bỏ cuộc dù gặp phải trở ngại. Người có nghị lực luôn sẵn sàng đối mặt với thất bại, biết đứng dậy sau vấp ngã và không ngừng nỗ lực để đạt được mục tiêu. Nhờ đó, họ có thể biến ước mơ thành hiện thực, khẳng định giá trị bản thân và truyền cảm hứng cho những người xung quanh. Chẳng hạn, Nick Vujicic – chàng trai không tay không chân, đã vươn lên trở thành diễn giả nổi tiếng thế giới, hay Helen Keller – dù khiếm thính và khiếm thị nhưng vẫn trở thành nhà văn, nhà hoạt động xã hội vĩ đại. Tuy nhiên, trong thực tế, vẫn có những người thiếu ý chí, dễ dàng bỏ cuộc khi gặp khó khăn, sống dựa dẫm vào người khác, đánh mất cơ hội phát triển bản thân. Vì vậy, mỗi người cần rèn luyện nghị lực sống để vững vàng trước sóng gió, tạo dựng một cuộc đời ý nghĩa và thành công.

Câu 2.

Viết bài văn nêu cảm nhận của anh/ chị về tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích ở phần đọc – hiểu.

Phương pháp:

1. Mở bài: Giới thiệu đoạn trích và hoàn cảnh của Thúy Kiều.

2. Thân bài:

Không gian cô đơn, bế tắc (cảnh lầu Ngưng Bích, bốn bề mênh mông).

Nỗi nhớ thương da diết (với gia đình, với Kim Trọng).

Nỗi buồn đau, tuyệt vọng (điệp từ "buồn trông" thể hiện sự vô vọng).

3. Kết bài: Đánh giá tâm trạng Kiều – vừa đáng thương, vừa thể hiện tâm hồn cao đẹp.

Lời giải chi tiết:

Nguyễn Du – đại thi hào của dân tộc, bằng ngòi bút tinh tế và sâu sắc, đã khắc họa rõ nét tâm trạng của Thúy Kiều trong đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*. Đây là khoảng thời gian Kiều bị giam lỏng sau khi bị lừa bán vào lầu xanh. Tâm trạng của nàng hiện lên đầy xót xa qua từng câu thơ, thể hiện nỗi cô đơn, nhớ thương và lo lắng cho tương lai đầy mịt mù phía trước.

Mở đầu đoạn trích, Nguyễn Du miêu tả khung cảnh thiên nhiên rộng lớn nhưng lại mang đầy nỗi cô đơn:

"Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân,
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung."

Không gian rộng lớn với "non xa", "trăng gần" càng làm nổi bật sự cô lập của Kiều. Nàng như bị giam cầm giữa nơi bát ngát ấy, chỉ có thiên nhiên làm bạn. "Khóa xuân" không chỉ diễn tả tuổi xuân bị kìm hãm mà còn thể hiện tâm trạng đau khổ, tuyệt vọng của Kiều.

Nỗi cô đơn ấy nhanh chóng biến thành niềm thương nhớ khôn nguôi. Kiều nhớ Kim Trọng – người tình chung thủy mà nàng đã phải phụ bạc vì chữ hiếu:

"Tuồng người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ."

Nhớ về lời thề nguyện dưới trăng, Kiều không khỏi xót xa, dằn vặt. Nàng lo lắng không biết Kim Trọng có còn mong đợi hay đã trách hờn mình. Không chỉ nhớ tình lang, Kiều còn thương cha mẹ già yếu:

"Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?"

Hình ảnh "tựa cửa" gợi lên cảnh cha mẹ ngày đêm mong ngóng tin con. Kiều càng thương cha mẹ bao nhiêu, nàng càng đau đớn bấy nhiêu vì bản thân không thể ở bên phụng dưỡng.

Cuối đoạn trích, tâm trạng Kiều chuyển sang nỗi sợ hãi, hoang mang trước số phận:

"Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?"

Các điệp ngữ "buồn trông" liên tiếp nhấn mạnh tâm trạng lo lắng, tuyệt vọng của Kiều. Hình ảnh "hoa trôi man mác" chính là ẩn dụ cho cuộc đời lênh đênh, vô định của nàng – một kiếp người nhỏ bé giữa dòng đời nghiệt ngã.

Như vậy, qua đoạn trích "Trước lầu Ngưng Bích", Nguyễn Du đã thành công trong việc khắc họa tâm trạng Thúy Kiều bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc. Kiều hiện lên với đầy đủ những cung bậc cảm xúc: cô đơn, nhớ thương và lo sợ, qua đó bộc lộ số phận bi kịch của nàng. Đoạn thơ không chỉ thể hiện tài năng của Nguyễn Du mà còn gợi lên sự đồng cảm sâu sắc của người đọc đối với nhân vật Thúy Kiều.